

Số: 722/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành đào tạo
Quản trị kinh doanh và Tài chính - Ngân hàng trình độ thạc sĩ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 2 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành đào tạo;

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Quản lý khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành đào tạo Quản trị kinh doanh và Tài chính - Ngân hàng trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại (có văn bản kèm theo).

Điều 2: Các khoa Quản trị kinh doanh và Tài chính - Ngân hàng rà soát các quy chế quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ, nội dung cấu trúc tín chỉ các học phần, các quy định về đánh giá điểm đảm bảo các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và thái độ, hành vi của học viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành đào tạo Quản trị kinh doanh và Tài chính - Ngân hàng của Trường;

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu trữ trường, p. QLKH

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Đinh Văn Sơn

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-ĐHTM ngày 11 tháng 11 năm 2012
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

1. Tên chuyên ngành đào tạo

Tiếng Việt: **Quản trị kinh doanh**

Tiếng Anh: **Business Administration**

2. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

3. Yêu cầu về kiến thức

Học viên tốt nghiệp có khả năng làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực kinh doanh và quản trị kinh doanh; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về kinh doanh và quản trị kinh doanh; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về kinh doanh và quản lý để có thể phát triển để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực kinh doanh và quản trị kinh doanh. Cụ thể, học viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

- Kiến thức kinh tế tổng hợp và kiến thức liên ngành nâng cao như kinh tế vĩ mô, luật kinh tế, quản lý kinh tế, tài chính, kế toán...

- Kiến thức cập nhật và nâng cao về kinh doanh và quản trị kinh doanh như quản trị chiến lược, lãnh đạo và quản lý, quản trị nhân lực, quản trị dự án đầu tư, quản trị sự thay đổi...

- Kiến thức về phương pháp luận khoa học, phương pháp giải quyết tình huống trong kinh doanh; Kiến thức các phương pháp phân tích kinh tế định tính và định lượng.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Học viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản của ngành Quản trị kinh doanh, kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực kinh doanh và quản trị kinh doanh; cụ thể gồm các kỹ năng cơ bản như:

- Kỹ năng tự học, nghiên cứu khoa học độc lập đối với các vấn đề kinh doanh và quản lý.

- Kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá đối với các vấn đề về kinh doanh và quản lý, đặc biệt là những vấn đề về quản trị kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Kỹ năng thu thập thông tin về kinh doanh và quản trị, cập nhật kiến thức mới thuộc chuyên ngành; nâng cao kỹ năng ứng dụng để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Kỹ năng làm việc độc lập, theo nhóm và kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành

các hoạt động tại đơn vị công tác;

- Kỹ năng tin học: Vận dụng các phần mềm tin học ứng dụng trong nghiên cứu khoa học để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh và quản trị.

- Kỹ năng ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 Châu Âu; có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành quản trị kinh doanh; có thể diễn đạt bằng Tiếng Anh trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng Tiếng Anh.

5. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn kinh doanh và quản trị; đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn có liên quan đến kinh doanh và quản trị kinh doanh.

6. Yêu cầu về thái độ

Học viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ như sau:

- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân;

- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;

- Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc.

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Lãnh đạo, cán bộ quản lý, chuyên viên, chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, ...

- Làm chuyên gia tham mưu cho lãnh đạo trong kinh doanh, cán bộ nguồn về nghề giám đốc tại các doanh nghiệp, thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức phi lợi nhuận, ban quản lý các dự án đầu tư, các dự án phát triển kinh tế - xã hội, ...

- Khả năng khởi sự kinh doanh và tự tạo lập doanh nghiệp, tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân.

- Cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học và viện nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý.

- Cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý.

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (tiến sĩ) và có điều kiện liên thông sang các ngành đào tạo khác ở bậc thạc sĩ;

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác.

9. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

9.1. Trong nước

- Chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Ngoại Thương

- Chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

- Bộ chuẩn đầu ra Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Sài Gòn.

- Tuyên bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Trường Đại học Kinh tế và QTKD (Đại học Thái Nguyên).

9.2. Ngoài nước

- Chương trình đào tạo MBA, Trường Đại học Bang Sanfrancisco, Hoa Kỳ;

- Chương trình đào tạo MBA, Trường Đại học Monroe, Hoa Kỳ;

- Chương trình đào tạo MBA, Trường Đại học MCGill, Hoa Kỳ.

Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng khoa ngày 17 tháng 10 năm 2012

HIỆU TRƯỞNG



GS, TS Đinh Văn Sơn

CHỦ TỊCH HĐ KHOA



PGS, TS Bùi Hữu Đức

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-ĐHTM ngày 11 tháng 11 năm 2012
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

1. Tên chuyên ngành:

Tiếng Việt: **Tài chính - Ngân hàng**

Tiếng Anh: **Finance and Banking**

2. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

3. Yêu cầu về kiến thức

Học viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng Thương mại đạt chuẩn kiến thức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở bậc học thạc sĩ, nắm vững kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội, kiến thức chuyên sâu của ngành và chuyên ngành đào tạo bao gồm:

- Kiến thức chung của nhóm ngành gồm các kiến thức về Triết học nâng cao, Phương pháp nghiên cứu khoa học, Tiếng Anh,...

- Kiến thức cơ sở ngành gồm các kiến thức nâng cao về Kinh tế học, Quản lý nhà nước về kinh tế, Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính, Quản trị tài chính, Marketing tài chính và ngân hàng,...

- Kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành tài chính - ngân hàng gồm các kiến thức về Quản trị Ngân hàng thương mại nâng cao, Dịch vụ ngân hàng hiện đại, Quản trị rủi ro tài chính, Thị trường các công cụ phái sinh, Quản lý danh mục đầu tư, Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng nâng cao,...

4. Yêu cầu về kỹ năng

Học viên tốt nghiệp bậc thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng phải có các kỹ năng như:

- Kỹ năng tìm hiểu và tổ chức thực thi các chính sách vĩ mô liên quan đến hoạt động tài chính - ngân hàng, chủ động tuân thủ các quy định luật pháp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng cho công việc như các chế độ, các chuẩn mực, chính sách, quy định, luật pháp về tài chính, thuế, bảo hiểm trong hoạt động của doanh nghiệp và các định chế tài chính

- Kỹ năng sử dụng công cụ toán học, các phương pháp lượng hoá và thống kê trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; Biết sử dụng các phương pháp và công cụ nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng.

- Kỹ năng phân tích, lựa chọn và ra quyết định ở cấp độ chiến lược trong quản trị các tổ chức thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng như: phân tích, đánh giá dự án đầu tư và ra quyết định lựa chọn dự án đầu tư trong bối cảnh môi trường biến động, kiểm soát rủi ro tài chính, lập dự báo và hoạch định tài chính doanh nghiệp,...

- Kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, chính sách và kế hoạch cho các tổ chức thuộc lĩnh vực tài chính- ngân hàng;

- Có khả năng tư duy, phản biện, nghiên cứu và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng; Có năng lực sáng tạo, ứng dụng và phát triển nghề nghiệp.

- Nắm vững và có khả năng chủ động cập nhật và vận dụng các quy định luật pháp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng để giải quyết công việc được giao đảm bảo đúng pháp luật.

- Có tư duy logic, sáng tạo; Biết xây dựng kế hoạch và sử dụng các nguồn lực để thực hiện kế hoạch; Biết lựa chọn những công việc cần ưu tiên; Có khả năng làm việc độc lập và khả năng làm việc nhóm, khả năng hình thành, phát triển và lãnh đạo nhóm, khả năng thích ứng với những thay đổi của thực tế.

- Biết sử dụng tổng hợp các kỹ năng trong giao tiếp bao gồm: sử dụng các công cụ trong giao tiếp (ngôn ngữ, cử chỉ); xác định vị trí trong tình huống giao tiếp; điều khiển quá trình giao tiếp (lắng nghe, kiểm soát cảm xúc, đàm phán, thảo luận, thuyết phục, xử lý linh hoạt các tình huống trong giao tiếp).

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn, đạt trình độ tiếng Anh B1 Khung Châu Âu hoặc TOEIC 450 (hoặc tương đương) trở lên.

- Có khả năng sử dụng thành thạo công cụ tin học như: các phần mềm văn phòng (Word, Excel, PowerPoint,...), các phần mềm xử lý dữ liệu (Eview, SPSS,...) và các phần mềm nghiệp vụ tài chính, ngân hàng.

5. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn; đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề mang tầm chiến lược trong quản trị và điều hành các tổ chức thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

- Có khả năng tư duy, phản biện, nghiên cứu và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; có năng lực sáng tạo, ứng dụng và phát triển nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và luôn biến động.

- Có tư duy logic, sáng tạo; biết xây dựng kế hoạch và sử dụng các nguồn lực để thực hiện kế hoạch; biết lựa chọn những công việc cần ưu tiên; có khả năng làm việc độc lập và khả năng làm việc nhóm, khả năng hình thành, phát triển và lãnh đạo nhóm, khả năng thích ứng với những thay đổi của thực tế.

- Nắm vững và có khả năng chủ động cập nhật và vận dụng các quy định luật pháp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng để giải quyết công việc được giao đảm bảo đúng pháp luật.

6. Yêu cầu về thái độ

- Có đạo đức và lối sống lành mạnh, trên cơ sở nắm vững và chấp hành đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung và pháp luật về tài chính - ngân hàng nói riêng.

- Dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với thử thách, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có lòng yêu nghề, có yêu lao động; có các phẩm chất cá nhân như: tự tin, linh hoạt, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, phản biện, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa, có ý thức

vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.

- Hành vi đạo đức nghề nghiệp tốt, tác phong công nghiệp, cẩn thận; khiêm tốn, giản dị trong sinh hoạt; sống lạc quan, giàu hoài bão, trung thực, thẳng thắn, khách quan và cầu tiến.

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của đơn vị nơi mình công tác.

- Luôn có ý thức tự học, tự đào tạo, cập nhật kiến thức mới, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

7.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của doanh nghiệp

- Chuyên viên quản lý tài chính của các doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế.

- Chuyên viên quản lý tại các bộ phận tín dụng, thanh toán, marketing, kinh doanh ngoại hối và quan hệ khách hàng... trong các Ngân hàng thương mại; Công ty tài chính; Công ty cho thuê tài chính; Quỹ tín dụng...

- Chuyên viên quản lý các bộ phận môi giới, tư vấn, phân tích trong các công ty chứng khoán; công ty quản lý quỹ.

- Nghiên cứu viên về tài chính, ngân hàng và chứng khoán ở các Viện nghiên cứu; các cơ quan quản lý nhà nước; giảng viên tại các trường đại học và cao đẳng

7.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Các doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế

- Các Ngân hàng thương mại, Công ty tài chính, Công ty cho thuê tài chính, Quỹ tín dụng,...

- Các Viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước.

- Các trường đại học, học viện đào tạo về Tài chính - Ngân hàng.

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Học viên tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Thương mại có khả năng học tập, nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ trong và ngoài nước cùng ngành đào tạo hoặc ngành đào tạo gần đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp; Có khả năng học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý, lãnh đạo ở các cấp khác nhau.

9. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra đã tham khảo

9.1. Chương trình đào tạo nước ngoài

- Chương trình đào tạo của Trường CASS (UK)

- Chương trình đào tạo của Trường BIRMINGHAM (UK)

- Chương trình đào tạo của Trường MONASH (Australia)

9.2. Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra trong nước

- Chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Ngoại thương

- Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Học viện Tài

chính

- Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Chuẩn đầu ra đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng của Học viện Ngân hàng.

Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng khoa ngày 17 tháng 10 năm 2012


HIẾU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS, TS. Đinh Văn Sơn

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA TCNH



PGS, TS. Lê Thị Kim Nhung